

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2017/DS-ST**
Ngày 01 tháng 8 năm 2017
(V/v tranh chấp nợ Hui)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế** .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Chiến** .

2. Bà **Hồ Huỳnh Như** .

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thuý Dung** – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2017/TLST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp nợ hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 503/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Văn H** – sinh năm: 1958(*Có mặt*)

Bà **Nguyễn Thị B** – sinh năm: 1957(*Có mặt*)

Cùng địa chỉ cư trú tại: ấp 8, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tố Q** – sinh năm: 1982(*Xin vắng mặt*)

Ông **Từ Thanh D** (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ cư trú tại: ấp 8, xã X, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Ông Hùng trình bày tại đơn khởi kiện có sửa đổi bổ sung trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa: Vợ chồng ông có làm chủ nhiều dây hui phía bà Q ông D có tham gia chơi các dây hui cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hui 500.000đ khai ngày 25/8/2014 (âm lịch), có 40 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, ông Dũng, bà Quyên tham gia 02 chân. Ngày 25/9/2014 hốt một chân, bỏ 175.000đ, hốt được 12.850.000đ, trừ tiền còn 300.000đ, còn lại 12.550.000đ, ông bà phải đóng lại hui chết cho đến khi mãn hui là 19.000.000đ, nhưng chỉ đóng được 11.500.000đ, còn nợ lại là 7.500.000đ. Chân thứ hai hốt ngày 25/10/2014, bỏ 185.000đ, hốt được 12.840.000đ, trừ tiền còn 300.000đ, còn lại 12.540.000đ, ông bà phải đóng lại hui chết cho đến khi mãn hui là 18.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 10.500.000đ, còn nợ lại là 7.500.000đ. Dây hui này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng là **15.000.000đ**

- Dây thứ hai: Hui 1.000.000đ khai ngày 25/8/2014 (âm lịch), có 40 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 01 chân, hốt ngày 25/9/2015, bỏ 300.000đ, hốt được 31.500.000đ, trừ tiền còn 600.000đ, còn lại

30.900.000đ, ông bà phải đóng lại hụi chết cho đến khi mãn hụi là 25.000.000đ nhưng ông bà chỉ đóng được 10.000.000đ. Dây hụi này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng là **15.000.000đ**

- Dây thứ ba: Hụi 2.000.000đ khai ngày 15/4/2015 (âm lịch), có 30 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 02 chân. Chân thứ nhất hốt ngày 15/8/2015, bỏ 550.000đ, hốt được 44.250.000đ, trừ tiền còn 1.200.000đ, còn lại 43.050.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 50.000.000đ nhưng ông bà chỉ đóng được 22.000.000đ, còn nợ lại là 28.000.000đ. Chân thứ hai hốt ngày 15/11/2015, bỏ 670.000đ, hốt được 43.260.000đ, trừ tiền còn 1.200.000đ, còn lại 42.060.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 44.000.000đ nhưng ông bà chỉ đóng được 16.000.000đ, còn nợ lại là 28.000.000đ. Dây hụi này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng là **56.000.000đ**.

- Dây thứ tư: Hụi 500.000đ khai ngày 20/9/2015 (âm lịch), có 30 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 02 chân. Chân thứ nhất hốt ngày 20/9/2015 bỏ 160.000đ, hốt được 9.860.000đ, trừ tiền còn 300.000đ, còn lại 9.560.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 14.500.000đ nhưng ông bà chỉ đóng được 5.000.000đ, còn nợ lại 9.500.000đ. Chân thứ hai hốt ngày 20/12/2015 bỏ 150.000đ, hốt được 10.600.000đ, trừ tiền còn 300.000đ, còn lại 10.300.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 13.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 3.500.000đ, còn nợ lại là 9.500.000đ. Dây hụi này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng là **19.000.000đ**.

- Dây thứ năm: Hụi 1.000.000đ khai ngày 20/9/2015 (âm lịch), có 30 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 01 chung, hốt ngày 20/02/2016, bỏ 360.000đ, hốt được 20.360.000đ, trừ tiền còn 600.000đ, còn lại 19.760.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 24.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 5.000.000đ. Dây hụi này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng là **19.000.000đ**.

- Dây thứ sáu: Hụi 1.000.000đ khai ngày 20/9/2015 (âm lịch), có 30 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 01 chân, hốt ngày 20/02/2016, bỏ 360.000đ, hốt được 20.360.000đ, trừ tiền còn 600.000đ, còn lại 19.760.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 24.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 5.000.000đ. Dây hụi này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng là **19.000.000đ**.

- Dây thứ bảy: Hụi 1.000.000đ khai ngày 30/01/2016 (âm lịch), có 41 chân, một tháng khai 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 02 chân. Chân thứ nhất hốt ngày 30/3/2016, bỏ 380.000đ, hốt được 25.560.000đ, trừ tiền còn 600.000đ, còn lại 24.960.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 38.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 4.000.000đ, còn nợ lại 34.000.000đ. Chân thứ hai hốt ngày 30/5/2016, bỏ 390.000đ, hốt được 25.960.000đ, trừ tiền còn 600.000đ, còn lại 25.360.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 36.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 2.000.000đ, còn nợ lại là 34.000.000đ. Dây hụi này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng

là **68.000.000đ**.

- Dây thứ tám: Hụi 2.000.000đ khi ngày 30/01/2016 (âm lịch), có 30 chân, một tháng khi 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 04 chân. Chân thứ nhất hốt ngày 30/3/2016, bỏ 750.000đ, hốt được 37.750.000đ, trừ tiền còn 1.200.000đ, còn lại 36.550.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 54.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 8.000.000đ, còn nợ lại 46.000.000đ. Chân thứ hai hốt ngày 30/5/2016, bỏ 720.000đ, hốt được 40.000.000đ, trừ tiền còn 1.200.000đ, còn lại 38.800.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 50.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 4.000.000đ, còn nợ lại là 46.000.000đ. Hai chân còn lại vẫn còn sống nhưng ông bà chỉ đóng được tổng cộng là 26.500.000đ, đối trừ hai chân sống với hai chân chết dây hụi này ông D, bà Q nợ tổng cộng là **92.000.000đ**.

- Dây thứ chín: Hụi 500.000đ khi ngày 10/6/2016 (âm lịch), có 33 chân, một tháng khi 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, ông D, bà Q tham gia 01 chân, hốt ngày 10/6/2016, bỏ 170.000đ, hốt được 10.730.000đ, trừ tiền còn 300.000đ, còn lại 10.430.000đ, ông bà phải đóng lại tiền hụi chết cho đến khi mãn hụi là 16.000.000đ, nhưng ông bà chỉ đóng được 500.000đ. Dây hụi này ông D, bà Q còn nợ tổng cộng là **15.500.000đ**.

Bà Q có trả cho ông bà được thêm 2.000.000đ. Nay vợ chồng ông H yêu cầu tòa án buộc ông D, bà Q trả lại tiền nợ hụi cho ông bà tổng cộng là 276.500.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Bà B trình bày tại đơn khởi kiện, bổ sung khi hòa giải và tại phiên tòa: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Hùng, không bổ sung gì thêm.

* Bà Q trình bày trong quá trình hòa giải: Bà thừa nhận và thống nhất với lời trình bày của ông H, bà B về thời gian mở hụi, loại hụi, số chân hụi bà tham gia và cách tính hụi, cách đối trừ hụi sống và hụi chết đúng như ông H trình bày. Qua đối chiếu bà thừa nhận và đồng ý trả số tiền hụi còn thiếu cho ông H, bà B là 276.500.000đ (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*), trong số tiền này có cả vốn và lãi nhưng hụi chơi đã lâu có chân sống, có chân chết và không thể tính cụ thể bao nhiêu vốn, bao nhiêu lãi, bà chấp nhận thanh toán số tiền trên mà không yêu cầu điều chỉnh.

* Ông D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, ông cũng không gửi ý kiến phản hồi về nội dung khởi kiện của ông H bà B cho Tòa án.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Ông H bà B yêu cầu bà Q, ông D thanh toán ngay, Bà Q xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp nợ hụi, căn cứ các điều 26,35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M. Các đương sự thiết lập và giao dịch hụi trước ngày 01/01/2017 đồng thời việc giao dịch hụi giữa đôi bên đến nay chưa thực hiện xong, nên tranh chấp giữa các đương sự được áp dụng BLDS 2005 để giải quyết.

[2] Đối với ông Từ Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông cố tình vắng mặt và không gởi ý kiến phản hồi về nội dung đơn khởi kiện của ông H bà B, còn bà Q vợ ông D yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại điều 227,228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D bà Q.

[3] Về số nợ: Tuy bà Q ông D vắng mặt tại phiên tòa nhưng ngày 12/7/2017 bà Q có tham gia hòa giải giáp mặt với ông H bà B, tại phiên hòa giải bà Q thừa nhận sau khi đã đổi trừ hụi sống và hụi chết vợ chồng bà còn nợ ông H bà B tổng cộng 276.500.000đ, bà chấp nhận trả số tiền này và không yêu cầu điều chỉnh gì thêm, do hai bên thừa nhận và thống nhất nợ với nhau và không yêu cầu điều chỉnh gì thêm nên Tòa án chấp nhận số nợ mà phía bà Q thừa nhận và đồng ý thanh toán cho ông H bà B nêu trên mà không can thiệp điều chỉnh lại .

[4] Về nghĩa vụ và thời gian thanh toán: Khi tham gia giao dịch hụi ông H bà B xác định cả hai vợ chồng ông D bà Q tham gia, trong giấy tờ hụi chỉ ghi tên ông D, có tên gọi khác là Đ, khi giao tiền hụi cũng giao cho vợ chồng bà Q, mặt khác bà Q ông D có mối quan hệ vợ chồng nên cả hai vợ chồng ông D bà Q phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho vợ chồng ông H bà B là phù hợp. Về thời gian thanh toán do cơ quan THA xem xét trong quá trình THA.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điều 147 BLTTDS bà Q ông D phải nộp .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26,35,147 BLTTDS;Các điều 476,479 BLDS 2005.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị B buộc bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Từ Thanh D (Đúng) thanh toán cho vợ chồng ông H bà B khoản tiền hụi tổng cộng là 276.500.000đ (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*). Kể từ ngày có đơn yêu cầu THA bà Q ông D không tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS trên số tiền chậm trả cho đến khi thi hành xong .

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Q, ông D phải nộp 13.825.000đ khi án có hiệu lực. Ông H bà B không phải nộp, ngày 07/6/2017 ông bà đã dự nộp 8.414.000đ tại biên lai số 3226 được hoàn lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông H, bà B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Q ông D kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ninh Quang Thế